|  |  |
| --- | --- |
| **NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC** **VIỆT NAM**Số: /BC-NHN | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**BÁO CÁO**

**Tổng kết việc thi hành Luật Bảo hiểm tiền gửi**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ngân hàng Nhà nước đã tiến hành tổng kết việc thi hành Luật Bảo hiểm tiền gửi. Kết quả như sau:

**A. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT**

**I. Bối cảnh trong nước và quốc tế liên quan đến chính sách**

Luật Bảo hiểm tiền gửi số 06/2012/QH13 (sau đây gọi là Luật BHTG) được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 18/6/2012, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2013. Luật BHTG là văn bản pháp lý cao nhất và toàn diện nhất về bảo hiểm tiền gửi, trong đó quy định đầy đủ các nội dung về hoạt động bảo hiểm tiền gửi ở Việt Nam, xác định rõ vị trí, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức bảo hiểm tiền gửi, cụ thể hóa quyền và nghĩa vụ của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi, người được bảo hiểm tiền gửi, quy định cụ thể về tiền gửi được bảo hiểm, thời điểm chi trả bảo hiểm... qua đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động bảo hiểm tiền gửi, bảo vệ tốt hơn quyền lợi người gửi tiền và góp phần duy trì sự ổn định của hệ thống các tổ chức tín dụng và bảo đảm sự phát triển an toàn, lành mạnh hoạt động ngân hàng.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện cho thấy một số quy định của pháp luật về bảo hiểm tiền gửi, về tổ chức bảo hiểm tiền gửi chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu đối với việc hoàn thiện chế độ, chính sách về bảo hiểm tiền gửi, xây dựng một tổ chức bảo hiểm tiền gửi trong điều kiện mới và trong quá trình hội nhập.

Ngày 18/1/2024, Quốc hội đã thông qua Luật các tổ chức tín dụng (TCTD), trong đó có các quy định về quyền, nghĩa vụ của BHTGVN tham gia vào quá trình can thiệp sớm, kiểm soát đặc biệt TCTD. Tuy nhiên, một số nội dung Luật các TCTD không quy định chi tiết mà dẫn chiếu thực hiện theo pháp luật về BHTG. Điều này đặt ra yêu cầu phải tổng kết Luật BHTG để xác định được các vấn đề, chính sách cần sửa đổi, bổ sung để thống nhất với quy định của Luật các TCTD.

Bên cạnh đó, trong xu thế phát triển của hệ thống ngân hàng Việt Nam, việc tiếp tục hoàn thiện các cơ sở pháp lý, cơ chế, chính sách về bảo hiểm tiền gửi nói chung và tổ chức BHTG nói riêng là hoàn toàn cần thiết. Việc tổng kết Luật BHTG tạo điều kiện để tổ chức BHTG nắm bắt, thực hiện hiệu quả hơn nữa các nhiệm vụ của mình, góp phần duy trì sự ổn định của hệ thống các TCTD và bảo vệ quyền và lợi ích của người gửi tiền, góp phần đảm bảo an toàn của hệ thống tổ chức tín dụng phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước.

**II. Quá trình thực hiện tổng kết**

- Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH ngày 05/11/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về triển khai thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị về Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đề ra nhiệm vụ “Nghiên cứu, rà soát Luật BHTG.” Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển BHTG đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đưa ra giải pháp chủ yếu về hoàn thiện cơ sở pháp lý là sửa đổi, bổ sung Luật BHTG và hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành Luật BHTG; hoàn thiện quy định về chế độ tài chính của tổ chức BHTG;...

- Tại Nghị quyết 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã quán triệt quan điểm, chỉ đạo: “*Xây dựng pháp luật phải bám sát thực tiễn, “đứng trên mảnh đất thực tiễn của Việt Nam”, tiếp thu có chọn lọc giá trị tinh hoa của nhân loại, bảo đảm tính hệ thống, nắm bắt mọi cơ hội, mở đường, khơi thông mọi nguồn lực, đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ cho phát triển, tạo dư địa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế “hai con số”, nâng cao đời sống của Nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước*” (Mục I.3). Nghị quyết cũng chỉ đạo quan điểm đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật: “*Công tác xây dựng pháp luật phải thể chế hóa đầy đủ, đúng đắn, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng; xuất phát từ lợi ích toàn cục của đất nước …Các quy định của luật phải mang tính ổn định, đơn giản, dễ thực hiện, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm… Bên cạnh một số bộ luật, luật quy định về quyền con người, quyền công dân, tố tụng tư pháp cần cụ thể, về cơ bản các luật khác, nhất là luật điều chỉnh các nội dung về kiến tạo phát triển chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn*” (Mục III.2). Nghị quyết cũng chỉ đạo*“công tác xây dựng và thi hành pháp luật là “đột phá của đột phá”, dứt khoát từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”, “những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn*”.

- Tại Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đã đề ra quan điểm, chỉ đạo: “*Phát triển kinh tế tư nhân nhanh, bền vững, hiệu quả, chất lượng cao vừa là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, vừa mang tính chiến lược lâu dài; cần được cụ thể hoá trong các chiến lược, chính sách phát triển của đất nước; nhằm phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, kích hoạt, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực trong Nhân dân cho phát triển kinh tế - xã hội, củng cố và tăng cường quốc phòng, an ninh, tăng cường đối ngoại và hội nhập quốc tế*” và “*bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và doanh nhân*” (Mục I.2 và Mục I.3). Bên cạnh đó, Nghị quyết cũng chỉ đạo “*đảm bảo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, rõ ràng, nhất quán, ổn định lâu dài, dễ tuân thủ, chi phí thấp; thực hiện cắt giảm thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật, điều kiện kinh doanh”; “có cơ chế bổ sung nguồn lực, chính sách bảo hiểm hợp lý bảo đảm an toàn hệ thống”; “Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực quản trị, xây dựng hệ thống tài chính minh bạch, chuẩn mực, chuẩn hoá chế độ kế toán, kiểm toán, thực hiện các giải pháp tăng uy tín và khả năng tiếp cận các nguồn lực tài chính”; “Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của các tổ chức tín dụng và hoạt động cấp tín dụng; kiểm soát chặt chẽ hoạt động cho vay phục vụ hệ sinh thái nội bộ”.*

- Tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xác định tầm nhìn đến năm 2045 đã đề ra quan điểm, chỉ đạo: “*Có cách tiếp cận mở, vận dụng sáng tạo, cho phép thí điểm đối với những vấn đề thực tiễn mới đặt ra. Chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và độ trễ trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo…”.*

- Tại Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới đã đề ra quan điểm, chỉ đạo: *“Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về môi trường, giáo dục - đào tạo, y tế và các lĩnh vực khác; mở rộng không gian phát triển bền vững và hiện đại hóa đất nước”.*

- Nghị quyết số 77/2025/UBTVQH15 ngày 21/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2025, trong đó bổ sung vào Chương trình lập pháp năm 2025 trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại Kỳ họp thứ 10 (tháng 10/2025) đối với dự án Luật BHTG (sửa đổi).

Căn cứ các chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Thủ tướng Chính phủ, NHNN đã phối hợp chặt chẽ với Bảo hiểm tiền gửi của Việt Nam để đánh giá các quy định hiện hành của Luật BHTG về hiệu quả hoạt động và những vấn đề phát sinh; đồng thời, thu thập, tổng hợp thông tin liên quan đến các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi. Trên cơ sở đó, NHNN ghi nhận thực tiễn triển khai Luật để đề xuất các giải pháp chính sách nhằm cải thiện, sửa đổi Luật BHTG cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn, bảo vệ quyền lợi của người gửi tiền, tăng niềm tin công chúng vào hệ thống tài chính.

**B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT BẢO HIỂM TIỀN GỬI**

**I. Việc tổ chức thi hành Luật BHTG**

Ngay sau khi Luật BHTG được ban hành vào tháng 6/2012 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2013, NHNN đã phối hợp với tổ chức Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam và các tổ chức tín dụng tích cực tổ chức triển khai các quy định của Luật Bảo hiểm tiền gửi. Quá trình triển khai được thực hiện nghiêm túc và đồng bộ, bao gồm việc xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn Luật BHTG, như Nghị định số 68/2013/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật BHTG và Thông tư 24/2014/TT-NHNN của Thống đốc NHNN hướng dẫn một số nội dung về hoạt động bảo hiểm tiền gửi. Bên cạnh đó, NHNN và BHTGVN cũng đã tích cực thực hiện tuyên truyền, phổ biến kiến thức về bảo hiểm tiền gửi, giúp người dân hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ của mình khi gửi tiền.

Sau 12 năm (2013-2025), việc triển khai thi hành Luật BHTG đã đạt được một số kết quả, gồm:

(i) Luật BHTG đã thể chế hóa quan điểm, chủ trương và chính sách của Ðảng và Nhà nước về bảo vệ quyền lợi người gửi tiền, thể hiện tính đặc thù của hệ thống tài chính - ngân hàng Việt Nam, phù hợp thể chế chính trị của Việt Nam; phù hợp điều kiện kinh tế, xã hội ở Việt Nam.

(ii) Khung pháp lý, cơ chế, chính sách về BHTG không ngừng được hoàn thiện. Sau khi Luật BHTG có hiệu lực, các văn bản dưới Luật cũng đã được ban hành nhằm hướng dẫn chi tiết và cụ thể hóa một số nội dung tại Luật BHTG để triển khai thực hiện. Các văn bản này tạo nên khung pháp lý tương đối đầy đủ và toàn diện cho hoạt động BHTG và tổ chức BHTG.

(iii) Luật BHTG đã kế thừa những quy định phù hợp qua thực tiễn thực thi pháp luật BHTG, bảo đảm tính kế thừa, đồng thời khắc phục được những thiếu sót, bất cập của pháp luật về BHTG; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, hiệu quả của hệ thống pháp luật về tài chính ngân hàng, tạo điều kiện tăng cường sự phối hợp, hoạt động hiệu quả của các cấu phần trong mạng lưới an toàn tài chính quốc gia.

(iv) Luật BHTG được ban hành trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm của các quốc gia và hướng dẫn phát triển hệ thống BHTG hiệu quả của các tổ chức quốc tế, bảo đảm sự phù hợp nhất định với các chuẩn mực chung của quốc tế.

(v) Luật BHTG là văn bản pháp lý cao nhất và toàn diện nhất về BHTG, trong đó quy định đầy đủ các nội dung về hoạt động BHTG ở Việt Nam, xác định rõ vị trí, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức BHTG, cụ thể hóa quyền và nghĩa vụ của tổ chức tham gia BHTG, người được BHTG, quy định cụ thể về tiền gửi được bảo hiểm, thời điểm chi trả bảo hiểm, số tiền bảo hiểm được trả, xử lý số tiền vượt hạn mức trả tiền bảo hiểm… qua đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động BHTG, bảo vệ tốt hơn quyền lợi của người gửi tiền.

 **II. Kết quả thi hành**

**II.1. Kết quả đạt được:**

**1. Về tiền gửi được bảo hiểm**

Luật BHTG đã quy định chi tiết các loại tiền gửi được bảo hiểm, tiền gửi không được bảo hiểm. Quy định về tiền gửi được bảo hiểm là tiền gửi bằng đồng Việt Nam đảm bảo phù hợp và bám sát với chính sách quản lý ngoại hối của Việt Nam trong thời gian qua. Việc quy định về một số loại tiền gửi không được bảo hiểm đối với cá nhân có quyền lợi trực tiếp liên quan đến hoạt động của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi nhằm ngăn chặn hiện tượng trục lợi bảo hiểm cũng như nâng cao trách nhiệm của các cá nhân này trong việc điều hành tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi. Quy định về tiền gửi được bảo hiểm là cơ sở pháp lý để triển khai việc tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi nộp phí và BHTGVN thu phí, chi trả cho người gửi tiền, qua đó bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền một cách hiệu quả, minh bạch, thống nhất.

**2. Về tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi**

Luật BHTG quy định bảo hiểm tiền gửi là loại hình bảo hiểm bắt buộc, theo đó tổ chức tín dụng (trừ ngân hàng chính sách), chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập và hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng được nhận tiền gửi của cá nhân phải tham gia bảo hiểm tiền gửi. Tổ chức tài chính vi mô phải tham gia bảo hiểm tiền gửi đối với tiền gửi của cá nhân bao gồm cả tiền gửi tự nguyện của khách hàng tài chính vi mô, trừ tiền gửi tiết kiệm bắt buộc theo quy định của tổ chức tài chính vi mô. Quy định tại Luật BHTG đã bảo đảm quyền và lợi ích cho người gửi tiền, tạo niềm tin cho người gửi tiền khi gửi tiền tại TCTD. Hiện nay, theo nguồn của BHTGVN, 100% các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm tiền gửi đều chấp hành quy định tại Luật BHTG. Đến ngày 31/12/2024 số tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi là 1.277 tổ chức, gồm 96 ngân hàng thương mại (NHTM) và chi nhánh ngân hàng nước ngoài, 01 ngân hàng Hợp tác xã, 1.176 quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) và 04 tổ chức tài chính vi mô (TCTCVM).

**3. Về người được bảo hiểm tiền gửi**

Luật BHTG quy định đối tượng bảo hiểm là cá nhân có tiền gửi được bảo hiểm tại tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi. Quy định này hướng tới bảo vệ người gửi tiền là cá nhân. Việc quy định tập trung đối tượng được bảo hiểm tiền gửi là cá nhân đã bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của đối tượng này.

Số liệu thống kê lượt người được bảo hiểm tiền gửi của BHTGVN từ tháng 6/2013 đến tháng 12/2024 tại Phụ lục 01 (xin đính kèm).

**4. Về phí bảo hiểm tiền gửi**

Phí bảo hiểm tiền gửi là khoản tiền mà tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi phải nộp cho tổ chức bảo hiểm tiền gửi để bảo hiểm cho tiền gửi của người được bảo hiểm tiền gửi tại tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi. Nguồn thu từ phí bảo hiểm tiền gửi là nguồn hình thành chủ yếu của Quỹ dự phòng nghiệp vụ, là Quỹ được sử dụng để chi trả tiền bảo hiểm cho người gửi tiền khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm. Trong thời gian qua, các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi đã phối hợp tốt với BHTGVN trong việc tính và nộp phí bảo hiểm tiền gửi, xử lý thừa, thiếu, nộp chậm phí bảo hiểm tiền gửi trong kỳ thu phí. Số phí BHTG thu được qua các năm đến tháng 12/2024 tại Phụ lục 2 (xin đính kèm).

**5. Hạn mức trả tiền bảo hiểm**

Hạn mức trả tiền bảo hiểm là số tiền tối đa mà tổ chức bảo hiểm tiền gửi trả cho tất cả các khoản tiền gửi được bảo hiểm của một người tại một tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm. Luật BHTG không ấn định một hạn mức cụ thể mà giao Thủ tướng Chính phủ quy định hạn mức trả tiền bảo hiểm theo đề nghị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong từng thời kỳ (khoản 2 Điều 24). Cũng như phí bảo hiểm tiền gửi, việc không quy định hạn mức trả tiền cụ thể tại Luật đảm bảo việc điều chỉnh linh hoạt hạn mức này phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội, mức sống của người dân trong từng thời kỳ, qua đó đảm bảo tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền.

Cho đến nay, hạn mức trả tiền bảo hiểm được rà soát và thay đổi để phù hợp trong từng thời kỳ. Cụ thể, hạn mức trả tiền bảo hiểm được áp dụng ở mức 30 triệu đồng (từ năm 1999 đến tháng 8/2005); mức 50 triệu đồng (từ tháng 9/2005 đến tháng 7/2017); mức 75 triệu đồng (từ 05/8/2017 đến 11/12/2021); mức 125 triệu đồng áp dụng từ ngày 12/12/2021 cho đến nay. Đến thời điểm tháng 6/2020, với hạn mức 75 triệu đồng, có thể bảo vệ toàn bộ 87,35% số người gửi tiền được bảo hiểm tại Việt Nam. Với hạn mức trả tiền bảo hiểm là 125 triệu đồng, tại thời điểm tháng 12/2024 có thể bảo vệ toàn bộ 92,46% số người được bảo hiểm tại Việt Nam (theo báo cáo của BHTGVN). Như vậy, có thể thấy việc quy định hạn mức trả tiền bảo hiểm linh hoạt, có thể được Thủ tướng Chính phủ quyết định thay đổi trong từng thời kỳ bảo vệ tốt hơn quyền lợi người gửi tiền.

**6. Về trả tiền bảo hiểm tiền gửi**

Luật BHTG quy định cụ thể thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm, thời hạn trả tiền bảo hiểm, số tiền bảo hiểm được trả bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi, tối đa bằng hạn mức trả tiền bảo hiểm. Luật BHTG cũng quy định về thủ tục trả tiền bảo hiểm, trong đó người gửi tiền được tiếp nhận thông tin về việc trả tiền bảo hiểm bao gồm thông tin về thời gian, địa điểm và phương thức tiến hành trả tiền bảo hiểm sau khi tổ chức bảo hiểm tiền gửi có phương án trả tiền bảo hiểm cho người được bảo hiểm tiền gửi. Như vậy, Luật BHTG đã quy định tương đối đầy đủ về việc trả tiền bảo hiểm cho người gửi tiền, tạo điều kiện thuận lợi để đảm bảo quyền lợi cho người gửi tiền.

Từ khi Luật BHTG có hiệu lực, BHTGVN đã thực hiện chi trả tiền gửi được bảo hiểm cho 01 tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi là quỹ tín dụng nhân dân Trần Cao, tỉnh Hưng Yên (tháng 11/2013) với 171 người gửi tiền được chi trả tổng số tiền là 4,94 tỷ đồng.

**7. Về tổ chức bảo hiểm tiền gửi**

*7.1. Về cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm tiền gửi:*

Luật BHTG đã quy định cơ quan quản lý hoạt động bảo hiểm tiền gửi, trong đó Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về bảo hiểm tiền gửi, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về bảo hiểm tiền gửi (khoản 1, 2 Điều 8). Theo đó, Luật quy định cụ thể trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo hiểm tiền gửi của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, trong đó có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bảo hiểm tiền gửi (Điều 9, Điều 35). Bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện quản lý nhà nước về bảo hiểm tiền gửi. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về bảo hiểm tiền gửi tại địa phương (khoản 3, 4 Điều 8). Sau khi Luật được ban hành, trên cơ sở các quy định phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng tại Luật, NHNN đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo hiểm tiền gửi được giao như: ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về bảo hiểm tiền gửi, thực hiện thanh tra, kiểm tra về bảo hiểm tiền gửi, kịp thời phát hiện và xử lý các sai phạm trong hoạt động bảo hiểm tiền gửi...

*7.2. Về quản lý và đầu tư vốn:*

Điều 30 Luật BHTG quy định về nguồn vốn hoạt động của tổ chức bảo hiểm tiền gửi gồm: *“1. Vốn điều lệ của tổ chức bảo hiểm tiền gửi do ngân sách nhà nước cấp; 2. Nguồn thu từ phí bảo hiểm tiền gửi; 3. Nguồn thu từ hoạt động đầu tư nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi của tổ chức bảo hiểm tiền gửi; 4. Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.”*.

Điều 31 Luật BHTG quy định hoạt động đầu tư của tổ chức bảo hiểm tiền gửi như sau: *“Tổ chức bảo hiểm tiền gửi được sử dụng nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi để mua trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và gửi tiền tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam”.*

Ngoài ra, Luật BHTG cũng quy định tổ chức bảo hiểm tiền gửi được *“Tiếp nhận hỗ trợ theo nguyên tắc có hoàn trả từ ngân sách nhà nước theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc vay của TCTD, tổ chức khác có bảo lãnh của Chính phủ trong trường hợp nguồn vốn của tổ chức bảo hiểm tiền gửi tạm thời không đủ để trả tiền bảo hiểm, tiếp nhận các nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và nước ngoài để tăng cường năng lực hoạt động”* (khoản 12 Điều 13).

Từ nguồn vốn ban đầu được cấp là 1000 tỷ đồng, tính đến cuối ngày 31/12/2024, tổng nguồn vốn của BHTGVN đạt trên 126 nghìn tỷ đồng, trong đó, tổng số tiền đầu tư lũy kế hơn 122,6 nghìn tỷ đồng. BHTGVN đã triển khai thực hiện được các hoạt động đầu tư nguồn vốn nhàn rỗi, trong đó tập trung vào mua trái phiếu Chính phủ và gửi tiền tại NHNN, cụ thể Phụ lục 3 (xin đính kèm).

Quỹ dự phòng nghiệp vụ của BHTGVN cũng tăng theo các năm, cụ thể: đến ngày 31/12/2019 là 53.246 tỷ đồng; đến ngày 31/12/2024 là 119.418 tỷ đồng (nguồn BHTGVN).

*7.3. Về cấp và thu hồi Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi, cấp bản sao Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi*

Luật BHTG quy định về trình tự, thủ tục cấp Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi, các trường hợp cấp lại Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi, các trường hợp tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi bị tạm thu hồi, thu hồi Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi (Điều 14, 16, 17).

Thực hiện quy định tại Luật BHTG, từ năm 2013 đến 31/12/2024, BHTGVN đã thực hiện: cấp 74 Chứng nhận tham gia BHTG; thu hồi chứng nhận tham gia BHTG của 28 tổ chức tham gia BHTG; cấp 6.917 bản sao chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi; cấp lại 1.401 chứng nhận tham gia BHTG. Năm 2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 32/2021/QĐ-TTg ngày 20/10/2021 về hạn mức trả tiền bảo hiểm (hạn mức tăng lên là 125 triệu đồng). Do đó, BHTGVN đã cấp lại chứng nhận cho 1.282/1.283 tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi và 12.026 bản sao chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi.

Vì vậy, việc cấp Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi và bản sao Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi được thực hiện kịp thời, tạo điều kiện để các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi chấp hành đúng quy định về niêm yết bản sao Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi tại điểm giao dịch có nhận tiền gửi của cá nhân. Hiện nay, các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi đã thực hiện tốt việc niêm yết công khai bản sao Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi, cho thấy các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi đã dần nhận thức được việc niêm yết bản sao Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi chính là công khai tới người gửi tiền việc tổ chức đã tham gia bảo hiểm tiền gửi, từ đó thu hút người dân có nguồn tiền nhàn rỗi gửi tại các tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi, tăng niềm tin của công chúng vào hệ thống ngân hàng.

*7.4. Giám sát, kiểm tra tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi:*

Luật BHTG quy định tổ chức bảo hiểm tiền gửi thực hiện tổng hợp, phân tích và xử lý thông tin về tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi nhằm phát hiện và kiến nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xử lý kịp thời những vi phạm quy định về an toàn hoạt động của ngân hàng, rủi ro gây mất an toàn trong hệ thống ngân hàng (Khoản 10 Điều 13).

Luật BHTG cũng quy định cơ chế cung cấp, trao đổi thông tin giữa NHNN và tổ chức bảo hiểm tiền gửi. Theo đó, tổ chức bảo hiểm tiền gửi được phép tiếp cận dữ liệu thông tin của NHNN về tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi để thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật này. NHNN có trách nhiệm để tổ chức bảo hiểm tiền gửi tiếp cận dữ liệu thông tin về tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi theo quy định của Chính phủ.

 Theo đó, hàng năm BHTGVN xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm tra trực tiếp đối với khoảng 300 tổ chức tham gia BHTG. Ngoài việc thực hiện kiểm tra đối với các tổ chức tham gia BHTG theo quy định tại Luật BHTG như nêu trên, ngày 12/3/2019, Thủ tướng chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 06/CT-TTg, trong đó giao nhiệm vụ cho BHTGVN trong việc phối hợp tham gia, hỗ trợ chức năng kiểm tra của NHNN đối với các QTDND. Trên cơ sở chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 06/CT-TTg, từ năm 2019 đến 2024, NHNN đã giao BHTGVN thực hiện kiểm tra đối với 234 QTDND ((năm 2019: 06 QTDND; 2020: 18 QTDND; 2021: 22 QTDND; 2022: 53 QTDND; 2023: 60 QTDND; 2024: 75 QTDND). Qua công tác kiểm tra, BHTGVN đã phát hiện một số tổ chức tham gia BHTG còn tồn tại, sai sót trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về BHTG cũng như quy định của pháp luật, của NHNN liên quan đến công tác huy động tiền gửi được bảo hiểm, việc quản lý và sử dụng ấn chỉ quan trọng, từ đó đã chỉ rõ nguyên nhân và đưa ra những kiến nghị phù hợp với từng đối tượng kiểm tra cũng như NHNN để có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục, xử lý kịp thời. Đồng thời, BHTGVN cũng phát hiện những bất hợp lý về cơ chế, chính sách để có những đề xuất, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp nhằm tăng cường công tác quản lý đối với các tổ chức tham gia BHTG, đồng thời tạo điều kiện cho các tổ chức tham gia BHTG phát triển an toàn, lành mạnh.

Năm 2023, BHTGVN tiếp tục được giao, phối hợp kiểm tra đối với 60 QTDND. Đồng thời, BHTGVN được giao thêm nhiệm vụ kiểm tra thí điểm việc sử dụng Bộ công cụ kiểm toán nội bộ của Dự án đẩy mạnh Hệ thống QTDND (Dự án STEP) để từng bước nâng cao, hiệu quả, chất lượng hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ của QTDND.

**8. Tham gia vào quá trình xử lý TCTD được kiểm soát đặc biệt, quá trình quản lý, thanh lý tài sản bảo đảm của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi**

Luật BHTG quy định tổ chức bảo hiểm tiền gửi tham gia vào quá trình kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi theo quy định của NHNN; tham gia quản lý, thanh lý tài sản của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi theo quy định của Chính phủ (khoản 3 Điều 13).

**II.2. Các vướng mắc, bất cập**

**1. Về cơ chế tài chính của tổ chức BHTG:**

Theo quy định pháp luật BHTG, BHTGVN được sử dụng nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi để mua trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước, gửi tiền tại Ngân hàng Nhà nước. Tiền lãi thu được từ hoạt động này được ghi nhận thành hai phần: (i) một phần đưa vào doanh thu để bù đắp chi phí hoạt động hàng năm; (ii) phần còn lại đưa vào Quỹ dự phòng nghiệp vụ (vốn hoạt động của BHTGVN). Mặt khác, Luật BHTG quy định BHTG tự lấy thu để bù đắp chi phí. Quy định này chưa thống nhất trong nguyên tắc sử dụng nguồn thu để bù đắp chi phí giữa Luật BHTG với chuẩn mực kế toán. Điều 30 Luật BHTG quy định: Nguồn thu từ lãi đầu tư tài chính hạch toán vào vốn hoạt động (hạch toán vào Quỹ dự phòng nghiệp vụ).

- Quy định như hiện hành sẽ khó tạo được nguồn lực tích lũy để trích lập Quỹ đầu tư phát triển bổ sung vốn điều lệ theo Chiến lược phát triển của BHTG đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: (i) Với cơ chế hiện nay, việc tích lũy Quỹ đầu tư phát triển rất hạn chế: Trong 05 năm trở lại đây, thu lãi đầu tư khoảng 2.500 tỷ đồng đến 3.600 tỷ đồng/năm. Tuy nhiên hàng năm Bộ Tài chính xác định tỷ lệ trích thu nhập giao động từ 17,5% - 22%/tổng số tiền lãi. Sau khi bù đắp chi phí, chênh lệch thu chi rất thấp, số trích lập vào Quỹ đầu tư phát triển khoảng 40 tỷ đồng đến 65 tỷ đồng/năm. Nếu theo cơ chế hiện hành, dự kiến đến năm 2030 Quỹ đầu tư phát triển đạt 1.250 tỷ đồng không đáp ứng được mục tiêu tăng vốn điều lệ theo chiến lược của BHTGVN tăng 15.000 tỷ đồng (hiện tại vốn điều lệ khoảng 5.281 tỷ đồng); (ii) Nguồn vốn để bổ sung tăng vốn điều lệ cho BHTG chỉ có từ hai nguồn: Ngân sách nhà nước cấp và nguồn tích lũy từ Quỹ đầu tư phát triển. Tuy nhiên theo định hướng của Nhà nước không cấp bổ sung ngân sách để bổ sung tăng vốn điều lệ, mà được sử dụng Quỹ đầu tư phát triển để bổ sung. Do vậy, với cơ chế hiện tại thì rất khó khăn cho BHTGVN để tăng quy mô Vốn chủ sở hữu (vốn điều lệ) trong tương lai đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ nhà nước giao.Bên cạnh đó, Luật BHTG được ban hành từ năm 2012. Tuy nhiên quá trình xây dựng các Luật thời gian qua cho thấy xu hướng bổ sung các quy định về chế độ tài chính của các tổ chức có hoạt động đặc thù tại Luật điều chỉnh về tổ chức, hoạt động của các tổ chức này để đảm bảo tính công khai, minh bạch.

Do vậy, cần nghiên cứu xem xét sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ tài chính của tổ chức BHTG tại Luật BHTG để đảm bảo thống nhất với Luật Kế toán, Chuẩn mực kế toán, tương đồng với Luật khác như Luật Các TCTD.

**2. Về hoạt động đầu tư của BHTGVN:**

Điều 30 Luật BHTG quy định: “*Nguồn vốn hoạt động của tổ chức bảo hiểm tiền gửi bao gồm: Vốn điều lệ của tổ chức bảo hiểm tiền gửi gửi do ngân sách nhà nước cấp; Nguồn thu từ phí bảo hiểm tiền gửi; Nguồn thu từ hoạt động đầu tư nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi của tổ chức bảo hiểm tiền gửi; Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.*”

Điều 31 Luật BHTG quy định: “*Tổ chức bảo hiểm tiền gửi được sử dụng nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi để mua trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và gửi tiền tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*.”

Hiện nay, Điều 31 Luật BHTG quy định tổ chức bảo hiểm tiền gửi được sử dụng nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi để mua trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN và gửi tiền tại NHNN. Luật chưa quy định BHTG được bán trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN khi cần thiết. Trong khi đó, trường hợp phát sinh nghĩa vụ chi trả bảo hiểm tiền gửi, BHTGVN cần phải được phép bán trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN đang nắm giữ để chủ động thực hiện nghĩa vụ của mình.

Bên cạnh đó, hiện nay, hơn 99% nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi của BHTGVN được đầu tư dưới hình thức mua trái phiếu Chính phủ trên thị trường sơ cấp, thị trường thứ cấp, và gửi tiền tại NHNN. BHTGVN chưa thực hiện mua tín phiếu NHNN trên thị trường thứ cấp do kỳ hạn ngắn, lãi suất thấp và có ít đơn vị chào bán*.*

Việc đầu tư vào TPCP các năm gần đây là kênh đầu tư chính mang lại doanh thu cho BHTGVN, tuy nhiên do lãi suất TPCP giảm thấp nên khả sinh lời có xu hướng giảm dần. Ngoài ra, hiện nay Luật BHTG chỉ quy định BHTGVN mua, không quy định BHTGVN được bán TPCP nên BHTGVN chỉ có thể mua và nắm giữ đến ngày đáo hạn; điều này không tạo ra lợi thế linh hoạt trong việc sử dụng nguồn vốn của BHTGVN.

Hiện nay, theo quy định của Luật Các TCTD năm 2024, BHTGVN được trao thêm một số nhiệm vụ mới. Theo đó, BHTGVN có vai trò tham gia cơ cấu lại các TCTD yếu kém như phối hợp đánh giá tính khả thi của phương án phục hồi QTDND được KSĐB; cho vay đặc biệt đối với NHTM, ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam (NHHTXVN) và tổ chức tài chính vi mô; mua trái phiếu dài hạn của TCTD nhận chuyển giao bắt buộc NHTM được KSĐB theo quyết định của NHNN…. Bên cạnh đó, “Chiến lược phát triển BHTG đến năm 2025, định hướng đến 2030” được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 đặt mục tiêu chung “nâng cao năng lực tài chính” của tổ chức bảo hiểm tiền gửi dựa trên 04 mục tiêu cụ thể, trong đó có mục tiêu đa dạng danh mục đầu tư. Như vậy, để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Luật Các TCTD năm 2024 và thực hiện các mục tiêu liên quan đến tăng trưởng nguồn vốn tại Chiến lược phát triển BHTG, cần thiết phải tăng cường năng lực tài chính cho BHTGVN.

Quỹ dự phòng nghiệp vụ chiếm trên 93% tổng nguồn vốn của BHTGVN, được hình thành chủ yếu từ 02 nguồn: thu phí BHTG từ các tổ chức tham gia BHTG, thu lãi từ hoạt động đầu tư nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi sau khi trích một phần để trang trải chi phí hoạt động của BHTGVN. Quỹ dự phòng nghiệp vụ để chi trả tiền bảo hiểm cho người được bảo hiểm tiền gửi và theo Luật các TCTD được sử dụng để tham gia hỗ trợ TCTD cơ cấu lại. Tuy nhiên, hoạt động đầu tư của BHTGVN đang gặp một số khó khăn như đã nêu ở trên. Kết quả khả năng sinh lời từ hoạt động đầu tư có xu hướng giảm dần từ 9,41% (năm 2013) xuống còn 3,72% (tháng 9/2024) so với mức tỷ lệ bình quân khoản 7% giai đoạn trước năm 2013.

Việc đa dạng hóa các hình thức đầu tư (ngoài các hình thức đầu tư theo quy định tại Luật BHTG 2012) có thể giúp tăng quy mô của quỹ dự phòng nghiệp vụ, đáp ứng các nhiệm vụ mới được giao tại Luật các TCTD.

Hiện nay, quy định pháp luật[[1]](#footnote-1) đã cho phép Bảo hiểm xã hội Việt Nam (BHXHVN)[[2]](#footnote-2), một đơn vị Nhà nước có cơ chế hoạt động tương tự như BHTGVN, được sử dụng quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp để đầu tư vào các danh mục như: (1) Mua trái phiếu Chính phủ; (2) Cho ngân sách Nhà nước vay; (3) Gửi tiền; Mua trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi tại các NHTM theo xếp loại tín nhiệm của NHNN;….

Theo thông lệ quốc tế, khuyến nghị và kinh nghiệm thực tiễn về đầu tư nguồn vốn quỹ BHTG của nhiều nước trên thế giới, các tổ chức BHTG sử dụng và quản lý NVTTNR với các sản phẩm và công cụ đầu tư đa dạng để giảm thiểu rủi ro. Qua nghiên cứu hoạt động đầu tư của các tổ chức BHTG trên thế giới, một số tổ chức BHTG (gồm: Tổng công ty BHTG Hàn Quốc, Malaysia, Nhật Bản, Đài Loan…) có thể sử dụng và quản lý nguồn vốn quỹ BHTG để đầu tư như trái phiếu ngân hàng, trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu tổ chức tài chính nước ngoài, gửi tiền tại tổ chức tài chính lành mạnh… bên cạnh những hình thức đầu tư cơ bản theo khuyến nghị của Hiệp hội BHTG quốc tế (IADI) là trái phiếu Chính phủ, gửi tiền tại NHTW.

Từ những thực tiễn nói trên, để tăng cường năng lực tài chính để đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ trong tình hình mới, đặt ra vấn đề đa dạng hoá danh mục đầu tư của BHTGVN để tăng cường năng lực tài chính, tích luỹ nguồn vốn để tham gia tái cơ cấu các TCTD, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền – góp phần duy trì sự ổn định của hệ thống các TCTD, bảo đảm sự phát triển an toàn, lành mạnh của hoạt động ngân hàng.

**3. Về quyền và nghĩa vụ của tổ chức bảo hiểm tiền gửi**

(i) Khoản 5 Điều 13 Luật BHTG đã quy định về việc các tổ chức tham gia BHTG cung cấp thông tin về tiền gửi được bảo hiểm. Đến nay, các tổ chức tham gia BHTG đã gửi thông tin báo cáo về tiền gửi được bảo hiểm và tuân thủ về thời gian gửi dữ liệu. Tuy nhiên, một số tổ chức tham gia BHTG không gửi, gửi muộn; chất lượng thông tin báo cáo còn chưa cao, dữ liệu tại các mẫu biểu còn có sự sai lệch, do vậy cần bổ sung quy định pháp lý để các tổ chức tham gia BHTG tuân thủ thực hiện.

(ii) Khoản 13 Điều 13 Luật BHTG quy định quyền, nghĩa vụ của tổ chức bảo hiểm tiền gửi: tham gia vào quá trình kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; tham gia quản lý, thanh lý tài sản của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi theo quy định của Chính phủ.

Hiện nay, Luật các TCTD năm 2024 quy định việc tham gia của tổ chức bảo hiểm tiền gửi vào quá trình cơ cấu lại TCTD như: cho vay đặc biệt để hỗ trợ chi trả TCTD; phối hợp với Ban KSĐB, NHHTXVN đánh giá tính khả thi của phương án phục hồi TCTD được KSĐB, phối hợp với Ban KSĐB xây dựng phương án phá sản TCTD được KSĐB; mua trái phiếu dài hạn của bên nhận chuyển giao bắt buộc theo quyết định của NHNN…

Khoản 2 Điều 190 Luật Các TCTD năm 2024 cũng bổ sung quy định BHTGVN được vay đặc biệt của NHNN trong trường hợp số tiền trong quỹ dự phòng nghiệp vụ của tổ chức bảo hiểm tiền gửi không đủ chi trả cho người gửi tiền sau khi phương án phá sản TCTD được phê duyệt. Nội dung này chưa được quy định tại Luật BHTG.

Đối với quy định về cho vay đặc biệt của BHTGVN, Luật các TCTD 2024 không quy định cụ thể mà quy định thực hiện theo pháp luật về BHTG.

Điều này đặt ra yêu cầu phải sửa đổi Luật BHTG để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất và tính khả thi trong việc triển khai thực hiện các quy định về việc tham gia của BHTGVN trong quá trình tái cơ cấu TCTD.

(iii) Luật BHTG quy định tổ chức BHTG thực hiện tổ chức tuyên truyền chính sách, pháp luật về bảo hiểm tiền gửi; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về bảo hiểm tiền gửi, nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ và phương thức quản lý phù hợp với yêu cầu phát triển của tổ chức bảo hiểm tiền gửi (Khoản 14 Điều 13).

Tuy nhiên, thực tế triển khai cho thấy việc phổ cập chính sách BHTG không chỉ dừng ở việc tuyên truyền chính sách, pháp luật về BHTG, mà còn thể hiện qua nhận diện thương hiệu của BHTGVN và kết quả triển khai hoạt động BHTG.

Ngoài ra, trên thực tế, NHNN đã có yêu cầu BHTGVN phối hợp trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai các khóa đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ của quỹ tín dụng nhân dân nhằm nâng cao ý thức tuân thủ các quy định của pháp luật cho các tổ chức tham BHTG. Tuy nhiên, do Luật BHTG chưa quy định cụ thể nên BHTGVN không có cơ sở để triển khai. Hơn nữa, trong tương lai việc đào tạo, bồi dưỡng các kiến thức về BHTG và các kiến thức có liên quan đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến chính sách BHTG cũng cần áp dụng đối với các tổ chức tham gia BHTG. Do vậy, để BHTGVN có cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đối với tổ chức tham gia BHTG, cần thiết bổ sung nội dung này trong chính sách đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật BHTG.

(iv) Tại Chỉ thị 06/CT-TTg, Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ cho NHNN là tăng cường vai trò và giao nhiệm vụ BHTGVN trong việc phối hợp tham gia, hỗ trợ chức năng kiểm tra, giám sát của NHNN đối với các QTDND.

Để BHTGVN có cơ sở pháp lý thực hiện việc hỗ trợ chức năng kiểm tra của NHNN thì cần thiết phải quy định chức năng, nhiệm vụ này tại Luật BHTG.

**4. Phí bảo hiểm tiền gửi**

*4.1. Về mức phí BHTG*

Khoản 1, 2 Điều 20 Luật Bảo hiểm tiền gửi quy định:

*“1. Thủ tướng Chính phủ quy định khung phí bảo hiểm tiền gửi theo đề nghị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.*

*2. Căn cứ vào khung phí bảo hiểm tiền gửi, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định mức phí bảo hiểm tiền gửi cụ thể đối với tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi trên cơ sở kết quả đánh giá và phân loại các tổ chức này.”*

Khoản 1 Điều 6 Nghị định 89/1999/NĐ-CP ngày 01/9/1999 về bảo hiểm tiền gửi quy định:*“**Tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi phải nộp phí bảo hiểm tiền gửi theo mức 0,15%/ năm tính trên số dư tiền gửi bình quân của các cá nhân tại tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi. Mức phí bảo hiểm tiền gửi này được điều chỉnh theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở đề nghị của tổ chức bảo hiểm tiền gửi và ý kiến của Ngân hàng Nhà nước và Bộ Tài chính”.*

Khoản 3 Điều 21 Nghị định 68/2013/NĐ-CP ngày 28/6/2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Bảo hiểm tiền gửi quy định: *“Các quy định về phí bảo hiểm tiền gửi, số tiền bảo hiểm được trả tại Nghị định số [89/1999/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/nghi-dinh-89-1999-nd-cp-bao-hiem-tien-gui-45666.aspx%22%20%5Co%20%22Ngh%E1%BB%8B%20%C4%91%E1%BB%8Bnh%2089/1999/N%C4%90-CP%22%20%5Ct%20%22_blank) ngày 01 tháng 9 năm 1999 về bảo hiểm tiền gửi và Nghị định số* [*109/2005/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/nghi-dinh-109-2005-nd-cp-bao-hiem-tien-gui-sua-doi-nghi-dinh-89-1999-nd-cp-2889.aspx) *ngày 24 tháng 8 năm 2005 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số* [*89/1999/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/nghi-dinh-89-1999-nd-cp-bao-hiem-tien-gui-45666.aspx) *tiếp tục có hiệu lực thi hành cho đến khi Thủ tướng Chính phủ ban hành các quy định về khung phí bảo hiểm tiền gửi, hạn mức trả tiền bảo hiểm theo quy định của Luật bảo hiểm tiền gửi”.*

Như vậy, kể từ khi thành lập đến nay, Việt Nam hiện vẫn đang áp dụng cơ chế phí BHTG đồng hạng (mức phí 0,15%/năm tính trên toàn bộ số dư bình quân được bảo hiểm) theo quy định tại Nghị định 89/1999/NĐ-CP ngày 01/09/1999 và Nghị định 68/2013/NĐ-CP ngày 18/6/2013. Việc áp dụng cơ chế phí BHTG này cơ bản vẫn phù hợp với quy định pháp luật, tiếp tục giúp Quỹ dự phòng nghiệp vụ (Quỹ DPNV) tăng trưởng ổn định, góp phần hoàn thiện tái cơ cấu, xử lý nợ xấu hệ thống ngân hàng và hỗ trợ phát triển kinh tế sau thời gian chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh Covid-19.

- Thời gian qua, NHNN đã phối hợp với các Bộ, Ngành có liên quan, chỉ đạo BHTGVN nghiên cứu thông lệ quốc tế, hướng dẫn của Hiệp hội Bảo hiểm tiền gửi Quốc tế (IADI), thực tiễn tại Việt Nam để đề xuất, xây dựng: (i) các phương án về khung phí, hạng phí, mức phí; (ii) lộ trình triển khai, áp dụng cơ chế phí BHTG phân biệt gắn với năng lực và quyền hạn của BHTGVN trong việc giám sát, đánh giá rủi ro, phân loại các tổ chức tham gia BHTG… Tuy nhiên, trong quá trình nghiên cứu, xây dựng khung phí, hạng phí và mức phí, NHNN nhận thấy giai đoạn hiện nay chưa phù hợp để triển khai áp dụng cơ chế phí BHTG phân biệt do một số khó khăn, vướng mắc.

+ Theo thông lệ quốc tế và hướng dẫn của Hiệp hội BHTG Quốc tế (IADI), một trong những điều kiện cần và đủ là việc đánh giá và phân loại tổ chức tham gia BHTG làm cơ sở để đưa ra mức phí thu tùy thuộc vào mức độ rủi ro và được áp dụng với tất cả các tổ chức tham gia BHTG, theo đó các tổ chức tham gia BHTG có rủi ro càng lớn sẽ phải nộp phí BHTG càng cao và ngược lại, đồng thời sẽ phải cho phép phá sản các tổ chức tham gia BHTG yếu kém.

 Tại Việt Nam, hiện chưa đáp ứng đầy đủ các điều kiện để triển khai cơ chế phí BHTG phân biệt, cụ thể:

Việc áp dụng mức phí BHTG phân biệt cũng có những khó khăn do các điều kiện để áp dụng tại Việt Nam chưa thật sự sẵn sàng. Hệ thống các TCTD Việt Nam vẫn đang trong quá trình cơ cấu lại, gắn với trọng tâm là xử lý căn bản, triệt để nợ xấu và các TCTD yếu kém. Việc áp dụng cơ chế phí BHTG phân biệt sẽ làm gia tăng gánh nặng tài chính đối với các tổ chức tham gia BHTG, tạo phản ứng tiêu cực đến thanh khoản cho hệ thống ngân hàng, đặc biệt là những TCTD có mức độ rủi ro cao (hoặc xếp hạng thấp), gia tăng khó khăn cho quá trình tái cơ cấu và xử lý nợ xấu của các tổ chức này và rất có thể dẫn đến đổ vỡ ngoài tầm kiển soát. Việc triển khai thực hiện cơ chế phí BHTG phân biệt nếu được phê duyệt còn phụ thuộc vào thời gian hoàn thành các diều kiện cần thiết để triển khai hệ thống phí BHTG phân biệt cũng như tình hình kinh tế, mức độ lành mạnh, an toàn của hệ thống ngân hàng Việt Nam

 Việc miễn nộp phí đối với TCTD được kiểm soát đặc biệt (KSĐB) theo quy định hiện nay là một trong những biện pháp nhằm mục đích giảm gánh nặng tài chính, giúp các tổ chức này tiết kiệm một phần chi phí trong quá trình phục hồi hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, khi áp dụng quy định này thì chưa thể thực hiện được ngay quy định về phí BHTG phân biệt theo thông lệ quốc tế của IADI.

Từ những lý do trên cho thấy việc quy định phí BHTG phân biệt hoặc đồng hạng cần phải phù hợp với điều kiện, tình hình hệ thống TCTD trong từng thời kỳ mà không nên có một quy định cụ thể áp dụng lâu dài tại Luật.

*4.2.* *Về việc tính và nộp phí BHTG*:

- Theo quy định tại Luật BHTG, trách nhiệm tính phí BHTG thuộc về BHTGVN. Thực tế, tổ chức tham gia BHTG vẫn đang chủ động tính toán số phí BHTG trên nguồn dữ liệu của chính tổ chức mình để làm cơ sở cho việc nộp phí BHTG. Hoạt động tính và nộp phí BHTG đã được tổ chức tham gia BHTG nghiêm túc triển khai thực hiện từ khi tổ chức BHTG được thành lập cho đến nay. Qua hơn 20 năm triển khai, không có tổ chức nào thắc mắc về việc này. Trên cơ sở kết quả tính và nộp phí BHTG của tổ chức tham gia BHTG, tổ chức BHTG kiểm tra, rà soát, đối chiếu việc tính phí và thu phí BHTG. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức BHTG trong việc tính, thu phí BHTG và thực hiện các hoạt động có liên quan như kiểm tra, xác định phí thừa, thiếu... Ngoài ra, theo tham khảo quy định tại Luật Quản lý thuế, người nộp thuế (cá nhân và tổ chức) tự tính số tiền thuế phải nộp, có trách nhiệm kê khai thuế chính xác, trung thực, đầy đủ và nộp hồ sơ thuế đúng thời hạn, chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ thuế. Do vậy, việc quy định tổ chức tham gia BHTG tính phí là cần thiết, phù hợp với thực tế và tương đồng với các Luật khác (Luật Quản lý thuế...), để tổ chức BHTG có đủ cơ sở pháp lý triển khai hoạt động tính, thu phí BHTG hiệu quả.

- Bên cạnh đó, trên thực tế có phát sinh trường hợp tổ chức tham gia BHTG có khoản tiền nợ phí BHTG trước khi bị đặt vào KSĐB, khi bị đặt vào KSĐB, do chưa có cơ chế cho tổ chức này tạm hoãn đối với số tiền nợ phí BHTG, dẫn đến tổ chức này vẫn tiếp tục có nghĩa vụ phải nộp tiền nợ phí, bao gồm cả tiền phạt nộp chậm theo quy định. Điều này đặt thêm gánh nặng cho tổ chức tham gia BHTG đang có khó khăn về tài chính phải nộp phí BHTG nộp thiếu, nộp chậm và tiền phạt cho khoản chậm nộp phí BHTG.

- Ngoài ra, theo quy định tại khoản 2 Điều 190 Luật Các TCTD năm 2024, tổ chức BHTG phải xây dựng phương án tăng phí BHTG để bù đắp phần vay đặc biệt NHNN. Tuy nhiên, nội dung này chưa được quy định tại Luật BHTG, dẫn đến việc chưa đồng bộ về chính sách giữa các quy định pháp luật..

**5. Về các quy định về trả tiền bảo hiểm**

Về thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm, Điều 22 Luật BHTG quy định: Nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm phát sinh kể từ thời điểm Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản chấm dứt kiểm soát đặc biệt hoặc văn bản chấm dứt áp dụng hoặc văn bản không áp dụng các biện pháp phục hồi khả năng thanh toán mà tổ chức tín dụng là tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi vẫn lâm vào tình trạng phá sản hoặc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản xác định chi nhánh ngân hàng nước ngoài là tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi mất khả năng chi trả tiền gửi cho người gửi tiền.

Khoản 4 Điều 168 Luật các TCTD 2024 hiện đang quy định thời điểm NHNN chấm dứt kiểm soát đặc biệt (đối với trường hợp TCTD thực hiện phương án phá sản) thẩm phán chỉ định Quản tài viên hoặc doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản để tiến hành thủ tục phá sản TCTD được kiểm soát đặc biệt.

Khoản 1 Điều 190 Luật các TCTD 2024 quy định: *“Sau khi phương án phá sản đã được phê duyệt, tổ chức bảo hiểm tiền gửi có trách nhiệm phối hợp với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt chi trả bảo hiểm tiền gửi cho người gửi tiền theo phương án phá sản”.*

Đồng thời, Điều 188 Luật các TCTD 2024 quy định quá trình xây dựng, phê duyệt phương án phá sản, NHNN trình Thủ tướng Chính phủ quyết định hạn mức chi trả bảo hiểm tiền gửi cho người gửi tiền, tối đa bằng số tiền gửi của cá nhân được bảo hiểm tại TCTD

Do đó cần xem xét bổ sung quy định về thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền và hạn mức trả tiền bảo hiểm thống nhất với Luật các TCTD, theo đó trong trường hợp thực hiện chi trả toàn bộ.

\* Đến 31/12/2024, Quỹ dự phòng nghiệp vụ là 119.418 tỷ đồng, trong đó nguồn thu từ phí BHTG là 93.671 tỷ đồng chiếm 78,4% quỹ dự phòng nghiệp vụ.

Theo số liệu thống kê của BHTGVN, tiền gửi của nền kinh tế (của dân cư và các tổ chức kinh tế) đến tháng 12/2024 là 16.177.851 tỷ đồng, tiền gửi được bảo hiểm là 9.088.500 tỷ đồng.

Như vậy đến 31/12/2024, Quỹ dự phòng nghiệp vụ chiếm 0,74 % tiền gửi của nền kinh tế; chiếm 1,31% tiền gửi được bảo hiểm.

\* Đánh giá mức độ đáp ứng của BHTGVN khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm với hạn mức 125 triệu đồng (thời điểm 31/12/2024):

- Đối với tất cả các tổ chức tham gia BHTG: Quỹ dự phòng nghiệp vụ chỉ đáp ứng được 6,08 % tổng số tiền bảo hiểm phải chi trả trong hạn mức trả tiền bảo hiểm.

- Đối với hệ thống NHTM: Quỹ dự phòng nghiệp vụ đáp ứng được 6,30% tổng số tiền bảo hiểm phải chi trả trong hạn mức trả tiền bảo hiểm.

- Đối với ngân hàng Hợp tác xã, QTDND, TCTCVM: Quỹ dự phòng nghiệp vụ đáp ứng được toàn bộ số tiền bảo hiểm phải trả trong hạn mức trả tiền bảo hiểm của ngân hàng QTDND, TCTCVM.

Bên cạnh đó, hiện nay theo Quyết định 32/2021/QĐ-TTg ngày 20/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ, hạn mức trả tiền bảo hiểm (số tiền bảo hiểm tối đa tổ chức BHTG chi trả cho 01 khách hàng tại 01 một tổ chức tham gia BHTG khi tổ chức tham gia BHTG bị phá sản) là 125 triệu đồng. Với hạn mức này, tỷ lệ số dư tiền gửi được bảo hiểm toàn bộ trên tổng số dư tiền gửi được bảo hiểm ở Việt Nam mới chỉ đạt 8,38%, thấp hơn nhiều so với trung bình trên toàn cầu là 47%.

**6. Nội dung khác**

***\* Về tiền gửi được bảo hiểm, tiền gửi không được bảo hiểm***

- Điều 18 Luật BHTG quy định “*Tiền gửi được bảo hiểm là tiền gửi bằng đồng Việt Nam của cá nhân gửi tại tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm, chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu và các hình thức tiền gửi khác theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, trừ các loại tiền gửi quy định tại Điều 19 của Luật này*.”. Trong khi đó, Luật các TCTD năm 2024 đã sửa đổi về các hình thức tiền gửi so với Luật các TCTD năm 2010 (không bao gồm kỳ phiếu, tín phiếu). Do vậy, cần thiết sửa đổi Điều 18 Luật BHTG để đồng bộ với quy định tại Luật Các TCTD năm 2024.

***\* Về Chứng nhận tham gia BHTG***

- Hồ sơ đề nghị cấp chứng nhận tham gia BHTG

Điều 27 Luật Các TCTD 2024 quy định về thẩm quyền cấp, sửa đổi, bổ sung và thu hồi Giấy phép như sau:

“*1. Ngân hàng Nhà nước có thẩm quyền cấp, sửa đổi, bổ sung và thu hồi Giấy phép theo quy định của Luật này.*

*2. Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.*

*3. Giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Giấy phép thành lập văn phòng đại diện nước ngoài đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện nước ngoài..*.”

Luật Các TCTD 2024 quy định “*Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*”. Do vậy Hồ sơ đề nghị cấp Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi tại Luật BHTG cần được chỉnh sửa cho phù hợp.

- Về niêm yết Chứng nhận tham gia BHTG

Trên thực tế có tổ chức tham gia BHTG chỉ có 01 địa điểm giao dịch đồng thời là trụ sở chính trong khi Điều 15 Luật BHTG quy định “*Tổ chức tham gia BHTG phải niêm yết bản sao Chứng nhận tham gia BHTG tại tất cả các điểm giao dịch có nhận tiền gửi*”. Do vậy, quy định tại Luật BHTG gây lúng túng cho tổ chức tham gia BHTG cũng như tổ chức BHTG trong việc thực thi quy định này vì nếu niêm yết bản sao Chứng nhận tham gia BHTG theo quy định thì tổ chức tham gia BHTG sẽ có 01 bản Chứng nhận và 01 bản sao Chứng nhận tham gia BHTG cho một điểm giao dịch nhận tiền gửi. Ngược lại, trong trường hợp nếu chỉ có 01 bản Chứng nhận tham gia BHTG thì việc niêm yết lại không đúng quy định là niêm yết bản sao Chứng nhận tham gia BHTG.

Do vậy, để phù hợp trong trường hợp tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi chỉ có một địa điểm giao dịch đồng thời là trụ sở chính, có thể niêm yết Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi thay cho bản sao và để đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của việc niêm yết bản sao qua nhiều hình thức như bản sao từ sổ gốc, bản sao điện tử... cần thiết sửa đổi Điều 15 theo hướng bỏ cụm từ “*bản sao*”.

- Về cấp lại Chứng nhận tham gia BHTG

Luật BHTG quy định các trường hợp cấp lại Chứng nhận tham gia BHTG. Tuy nhiên, một số trường hợp cấp lại chưa được quy định tại Luật. Cụ thể:

Hiện nay, tại Điều 17 Luật BHTG quy định trường hợp tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi được cấp lại chứng nhận tham gia BHTG khi: (i) NHNN cho phép phục hồi hoạt động nhận tiền gửi;(ii) chứng nhận tham gia BHTG bị mất, rách nát, hư hỏng. Tuy nhiên thực tế phát sinh một số thông tin trên giấy chứng nhận bảo hiểm có sự thay đổi, cần cấp lại chứng nhận tham gia BHTG như thông tin về tên gọi tổ chức tham gia.

Ngoài ra, theo điểm b khoản 2 và khoản 4 Điều 6 Thông tư 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận đề nghị chuyển địa điểm đặt trụ sở chính của NHTM và địa điểm đặt trụ sở của chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Thực tế khi có sự thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của tổ chức tham gia BHTG (đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài là địa điểm đặt trụ sở) khác địa bàn tỉnh, thành phố nơi tổ chức tham gia BHTG đang đặt trụ sở chính (đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài là địa điểm đặt trụ sở), thì số chứng nhận tham gia BHTG (chứng nhận) sẽ thay đổi (do mã tỉnh thay đổi), hay nói cách khác là nội dung của chứng nhận đã thay đổi. Do vậy, để đảm bảo thực hiện đúng quy định pháp luật về BHTG và bao quát được đầy đủ thực tế nghiệp phát sinh, cần phải thực hiện cấp lại chứng nhận cho tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi trong trường hợp này.

Như vậy, cần được sửa đổi, bổ sung tại Luật BHTG quy định tại Luật BHTG các trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận tham gia BHTG để đảm bảo đầy đủ. Đồng thời, bổ sung quy định về trình tự, thủ tục cấp lại chứng nhận tham gia BHTG.

- Về cấp bản sao Chứng nhận tham gia BHTG

Do chưa có quy định cụ thể về thời gian phải nộp hồ sơ cấp bản sao Chứng nhận tham gia BHTG, dẫn đến thực tế hiện nay có một số tổ chức tham gia BHTG đã huy động tiền gửi của dân cư nhưng chưa nộp hồ sơ cấp bản sao Chứng nhận tham gia BHTG, chưa niêm yết bản sao Chứng nhận tham gia BHTG.

Do đó, tổ chức tham gia BHTG đã vi phạm quy định về niêm yết Chứng nhận tham gia BHTG. Ngoài ra, do chưa có quy định cụ thể đối với trường hợp cấp bản sao Chứng nhận tham gia BHTG khi tổ chức tham gia BHTG bị mất, rách nát, hư hỏng hoặc sáp nhập, giải thể, đóng cửa chi nhánh hoặc phòng giao dịch của tổ chức tham gia BHTG nên cũng gây nhiều khó khăn cho tổ chức tham gia BHTG và tổ chức BHTG trong việc thực hiện quy định về cấp chứng nhận.

Ngoài ra, hoạt động cấp bản sao Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi có những đặc thù riêng so với hoạt động cấp bản sao từ sổ gốc thông thường (ví dụ việc cấp bản sao phải theo số lượng điểm giao dịch có nhận tiền gửi mà tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi đăng ký…).

Vì vậy cần có quy định riêng về việc cấp bản sao Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi (trường hợp cấp bản sao, trình tự, thủ tục cấp bản sao và thời hạn cấp bản sao Chứng nhận tham gia BHTG…)

**C.** **ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI CỤ THỂ**

**1. Về nâng cao năng lực tài chính, hoạt động của tổ chức bảo hiểm tiền gửi**

**1.1. Về cơ chế tài chính của tổ chức BHTG:**

Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến chế độ tài chính của BHTG theo hướng rõ ràng, minh bạch, có cơ chế để tổ chức BHTG nâng cao năng lực tài chính thực hiện các nhiệm vụ được giao:

- Sửa đổi, bổ sung quy định về nguồn vốn hoạt động của tổ chức BHTG bao gồm: (i) Vốn điều lệ của tổ chức BHTG do nhà nước cấp; (ii) Vốn vay; (iii) Quỹ dự phòng nghiệp vụ; (iv) Quỹ đầu tư phát triển; (v) Quỹ dự phòng tài chính; (vi) Vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Sửa đổi cụm từ “nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi” thành “nguồn vốn hoạt động” tại Điều 31 Luật BHTG để thống nhất với vốn hoạt động tại Điều 30 Luật BHTG.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán của tổ chức BHTG, bao gồm một số nội dung như: (i) Làm rõ các khoản thu, chi của tổ chức BHTG; (ii) Quy định về chênh lệch thu chi của BHTG, trong đó bổ sung cơ chế xử lý trong trường hợp chênh lệch thu chi âm do tổ chức BHTG sử dụng quỹ dự phòng nghiệp vụ để chi trả tiền bảo hiểm cho người gửi tiền theo quy định pháp luật về BHTG, tham gia vào quá trình can thiệp sớm, KSĐB tổ chức tham gia BHTG dẫn tới không đủ nguồn thu để chi cho hoạt động của tổ chức bảo hiểm tiền gửi; (iii) Chính phủ quy định chi tiết chế độ tài chính của tổ chức BHTG....

**1.2. Về hoạt động đầu tư của BHTGVN:**

Sửa đổi, bổ sung theo hướng mở rộng hình thức đầu tư (ngoài các hình thức đầu tư theo quy định tại Luật BHTG) để tăng quy mô của Quỹ dự phòng nghiệp vụ. Đồng thời, bổ sung các quy định để hạn chế rủi ro trong hoạt động đầu tư của BHTGVN, như:

- Sửa đổi, bổ sung quy định cho phép BHTGVN được bổ sung một số hoạt động vào danh mục đầu tư từ nguồn vốn hoạt động. Theo đó, tổ chức BHTG được sử dụng nguồn vốn hoạt động để mua, bán trái phiếu của Chính phủ, tín phiếu NHNN; mua, bán trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi do các NHTM có vốn nhà nước, NHTM cổ phần có vốn doanh nghiệp nhà nước trên 50% vốn điều lệ phát hành; gửi tiền tại NHNN Việt Nam, các NHTM có vốn nhà nước, NHTM cổ phần có vốn doanh nghiệp nhà nước trên 50% vốn điều lệ; hoạt động đầu tư khác theo quy định của Chính phủ.

- Bổ sung các quy định để hạn chế rủi ro trong hoạt động đầu tư của tổ chức BHTG như: (i) Quy định trách nhiệm của tổ chức BHTG trong việc thực hiện các hoạt động đầu tư, thực hiện trích lập dự phòng rủi ro cho các khoản đầu tư theo hướng dẫn của Chính phủ; Chính phủ quy định quy trình kiểm soát, quản lý rủi ro, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro; (ii) Giao Chính phủ quy định tiêu chí danh mục đầu tư, cơ cấu đầu tư, phương thức đầu tư.

- Bổ sung quy định tổ chức BHTG mua trái phiếu dài hạn của TCTD nhận chuyển giao bắt buộc theo quyết định của NHNN.

**2. Về quyền, nghĩa vụ của tổ chức BHTG:**

Bổ sung quyền, nghĩa vụ của tổ chức BHTG trong việc kiểm tra tổ chức tham gia BHTG theo kế hoạch, nội dung do Ngân hàng Nhà nước giao; cử nhân sự đủ tiêu chuẩn, điều kiện giữ các chức danh tại QTDND được KSĐB theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước; tham gia vào quá trình xây dựng phương án cơ cấu lại TCTD được KSĐB:

- Bổ sung quyền, nghĩa vụ của tổ chức BHTG thực hiện kiểm tra QTDND theo kế hoạch, nội dung do NHNN giao.

- Bổ sung quyền, nghĩa vụ của tổ chức BHTG cử người đủ tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh Chủ tịch HĐQT, giám đốc và chức danh quản lý, điều hành khác, thành viên BKS của QTDND được kiểm soát đặc biệt theo yêu cầu của NHNN.

- Bổ sung quyền và nghĩa vụ của tổ chức BHTG trong việc tham gia vào quá trình xây dựng phương án cơ cấu lại TCTD được kiểm soát đặc biệt.

**3. Hoàn thiện quy định pháp luật để BHTGVN tham gia vào quá trình cơ cấu lại TCTD yếu kém tại Việt Nam:**

Sửa đổi, bổ sung các quy định về việc BHTGVN tham gia vào quá trình cơ cấu lại TCTD yếu kém, thống nhất với quy định tại Luật các TCTD và phát huy vai trò của BHTGVN trong tái cơ cấu TCTD như mục tiêu đặt ra tại Chiến lược phát triển BHTG; có cơ chế, biện pháp xử lý khủng hoảng, trong đó huy động được nguồn lực tham gia của tổ chức BHTG:

- Bổ sung quy định về việc tổ chức BHTG cho vay đặc biệt TCTD được KSĐB để thực hiện phương án phục hồi, phương án chuyển giao bắt buộc (đồng bộ với Luật Các TCTD); cho vay đặc biệt đối với NHTM, NHHTXVN, QTDND, tổ chức tài chính vi mô bị rút tiền hàng loạt (tương tự với các trường hợp cho vay đặc biệt của NHNN, TCTD khác).

- Bổ sung quy định BHTGVN tự quyết định về việc cho vay đặc biệt đối với TCTD được KSĐB bị mất hoặc có nguy cơ mất khả năng chi trả để chi trả tiền gửi cho người gửi tiền và được vay đặc biệt của NHNN khi nguồn vốn tạm thời không đủ để cho vay hỗ trợ chi trả. Tổ chức tham gia BHTG có trách nhiệm xây dựng phương án hoàn trả số tiền vay đặc biệt từ tổ chức BHTG tại phương án cơ cấu lại trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.Tổ chức BHTG xây dựng phương án (như phương án tăng phí...) để bù đắp phần vay đặc biệt.

- BHTGVN được hạch toán giảm quỹ dự phòng nghiệp vụ đối với số tiền cho vay đặc biệt không thu hồi được.

- Nghiên cứu, bổ sung cơ chế để tổ chức BHTG tham gia sâu hơn vào quá trình cơ cấu lại TCTD.

- Bổ sung cơ chế để phát huy được vai trò, nguồn lực của BHTGVN trong quá trình xử lý sự cố, khủng hoảng trong hoạt động của TCTD, tránh nguy cơ rủi ro lan truyền hệ thống, đảm bảo tính ổn định, an toàn của hệ thống TCTD.

**4. Về việc hoàn thiện quy định về phí BHTG (Điều 12, 20, 21):**

Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định phí bảo hiểm tiền gửi rõ ràng, phù hợp với đặc thù hệ thống TCTD tại Việt Nam:

- Sửa đổi quy định về cơ chế phí BHTG tại khoản 1, khoản 2 Điều 20 Luật BHTG theo hướng linh hoạt, theo đó giao Thủ tướng Chính phủ quyết định về viêcáp dụng cơ chế phí đồng hạng hoặc phân biệt phù hợp với đặc thù hệ thống TCTD Việt Nam trong từng thời kỳ.

- Bổ sung quy định về tạm hoãn nộp tiền nợ phí BHTG phát sinh trước thời điểm đặt vào kiểm soát đặc biệt cho các TCTD được KSĐB, TCTD có trách nhiệm xây dựng kế hoạch để hoàn trả khoản tiền được tạm hoãn trong phương án cơ cấu lại.

- Bổ sung quy định về quyền, nghĩa vụ của tổ chức tham gia BHTG trong việc tính phí BHTG.

- Nghiên cứu bổ sung quy định về việc tăng phí BHTG để bù đắp phần BHTGVN vay đặc biệt từ NHNN.

**5. Về hoàn thiện quy định về trả tiền bảo hiểm:**

Sửa đổi, bổ sung các quy định về trả tiền bảo hiểm đảm bảo rõ ràng, bảo vệ tốt nhất quyền lợi của người gửi tiền như:

- Sửa đổi, bổ sung Luật BHTG theo hướng xác định thời điểm phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm rõ ràng, cụ thể, thống nhất với quy trình xử lý TCTD yếu kém tại Luật Các TCTD.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về thời hạn trả tiền bảo hiểm theo hướng rút ngắn thời hạn trả tiền đối với trường hợp hồ sơ chi trả BHTG đầy đủ, hợp lệ, đủ điều kiện để chi trả sớm hơn cho người gửi tiền nhằm ổn định tâm lý người gửi tiền.

- Bổ sung quy định trong trường hợp đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định chi trả toàn bộ các khoản tiền gửi được bảo hiểm của người gửi tiền tại tổ chức tham gia BHTG khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm theo đề nghị của NHNN.

**6. Nội dung khác**

***\* Về tiền gửi được bảo hiểm, tiền gửi không được bảo hiểm***

Sửa đổi Điều 18 Luật BHTG về tiền gửi được bảo hiểm, thống nhất với Luật các tổ chức tín dụng năm 2024.

***\* Về Chứng nhận tham gia BHTG***

- Về hồ sơ cấp Chứng nhận tham gia BHTG

Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 14 Luật BHTG về Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng thống nhất với quy định tại Luật các TCTD.

- Về niêm yết Chứng nhận tham gia BHTG, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định về niêm yết bản sao Chứng nhận tham gia BHTG để đảm bảo phù hợp.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về các trường hợp cấp lại Chứng nhận tham gia BHTG; bổ sung quy định về trình tự, thủ tục cấp lại chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi.

- Về cấp bản sao Chứng nhận tham gia BHTG: Bổ sung quy định về cấp bản sao Chứng nhận tham gia BHTG (Thời gian nộp hồ sơ đề nghị cấp bản sao, hồ sơ đề nghị cấp bản sao, thủ tục cấp bản sao…).

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***:- Như trên;- Bộ Tư pháp;- Văn phòng Chính phủ;- BLĐ NHNN;- Lưu: VP, PC (2). | **KT.THỐNG ĐỐC****PHÓ THỐNG ĐỐC****Đoàn Thái Sơn** |

**Phụ lục 1: Số liệu thống kê người được bảo hiểm tiền gửi của BHTGVN từ tháng 6/2013 đến tháng 12/2024**

| **STT** | **Tháng/năm** | **Số người được bảo hiểm**(Lượt người) | **% tăng so với năm trước** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | 6/2013 | 30.357.587 | N/A |
| 2 | 6/2014 | 37.851.422 | 24,69 |
| 3 | 6/2015 | 42.415.752 | 12,06 |
| 4 | 6/2016 | 47.858.206 | 12,83 |
| 5 | 12/2016 | 50.551.946 | 5,63 |
| 6 | 12/2017 | Không khảo sát | N/A |
| 7 | 12/2018 | 62.827.207 | N/A |
| 8 | 12/2019 | 68.819.341 | 9,53 |
| 9 | 12/2020 | 73.956.672 | 7,46 |
| 10 | 12/2021 | 83.111.129 | 12,37 |
| 11 | 12/2022 | 99.533.181 | 19,75 |
| 12 | 12/2023 | 115.555.317 | 16,10 |
| 13 | 12/2024 | 127.154.234 | 10,03 |

(Nguồn: BHTGVN)

**Phụ lục 2: Số phí bảo hiển tiền gửi thu được qua các năm đến tháng 12/2024**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Năm** | **Phí BHTG (tỷ đồng)** | **% tăng/giảm so với năm trước** |
| 1 | 2013 | 2.802,19 | 36,17% |
| 2 | 2014 | 3.400,91 | 21,37% |
| 3 | 2015 | 4.044,30 | 18,92% |
| 4 | 2016 | 4.896,68 | 21,08% |
| 5 | 2017 | 5.866,73 | 19,81% |
| 6 | 2018 | 6.628,00 | 12,98% |
| 7 | 2019 | 7.358,89 | 11,03% |
| 8 | 2020 | 8.323,59 | 13,11% |
| 9 | 2021 | 9.201,91 | 10,55% |
| 10 | 2022 | 9.804,20 | 6,55% |
| 11 | 2023 | 10.614,42 | 8,26% |
| 12 | 2024 | 12.346,35 | 16,32% |

(Nguồn: BHTGVN)

**Phụ lục 3: Hoạt động đầu tư của BHTG**

*Đơn vị: tỷ đồng*

| **Năm** | **Tổng tiền đầu tư đến 31/12** (tỷ đồng) | **Tiền gửi NHTM/NHNN** (tỷ đồng/%) | **TPCP** (tỷ đồng/%) | **Lãi thực thu đầu tư** (tỷ đồng) | **Dự thu (Doanh thu) từ đầu tư** (tỷ đồng | **Khả năng sinh lời** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 2013 |  15.676 | 2.530 | 16,14% | 13,146 | 83,86% | 1.058 | 1.474 | 9,41% |
| 2014 | 20.170 | 50 | 0,25% |  20.120 | 99,75% | 1.383 | 1.582 | 7,85% |
| 2015 | 25.316 | 2,3 | 0,01% | 25.314 | 99,99% | 1.571 | 1.648 | 6,51% |
| 2016 | 31.361 | 2,5 | 0,01% | 31.359 | 99,99% | 1.835 | 1.904 | 6,07% |
| 2017 | 38.372 | 47,9 | 0,12% | 38.324 | 99,88% | 2.166 | 2.137 | 5,57% |
| 2018 | 46.980 | 5,0 | 0,01% | 46.975 | 99,99% | 2.565 | 2.583 | 5,50% |
| 2019 | 56.736 | 11,6 | 0,02% | 56.725 | 99,98% | 2.826 | 2.985 | 5,26% |
| 2020 | 67.688 | 9,0 | 0,01% | 67.679 | 99,99% | 3.303 | 3.306 | 4,88% |
| 2021 | 79.759 | 9,8 | 0,01% | 79.749 | 99,99% | 3.479 | 3.368 | 4,22% |
| 2022 | 92.553 | 5,8 | 0,01% | 92.547 | 99,99% | 3.493 | 3.640 | 3,93% |
| 2023 | 106.487 | 8,8 | 0,01% | 106.478 | 99,99% | 3.821 | 4.067 | 3,82% |
| 2024 | 122.601 | 4 | 0,003% | 122.597 | 99,997% | 4.239 | 4.455 | 3,63% |

\* Doanh thu:

- Trước năm 2013 đưa 100% Doanh thu vào Thu nhập không đưa vào vốn hoạt động.

- Từ năm 2014 chỉ được đưa một phần vào thu nhập theo tỷ lệ trích phê duyệt của Bộ Tài chính.

(Nguồn: BHTGVN)

1. Nghị định số 30/2016/NĐ-CP ngày 28/4/2016 quy định chi tiết hoạt động đầu tư từ quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, Quyết định 1191/QĐ-TTg ngày 14/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt lộ trình phát triển thị trường trái phiếu giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030. [↑](#footnote-ref-1)
2. Luật BHXH: (1) Khoản 4 Điều 3: “Quỹ BHXH là quỹ tài chính độc lập với ngân sách nhà nước, được hình thành từ đóng góp của người lao động, người sử dụng lao động và có sự hỗ trợ của Nhà nước”; (2) Điều 93: Cơ quan bảo hiểm xã hội là cơ quan nhà nước có chức năng thực hiện chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, quản lý

và sử dụng các quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; thanh tra việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật này. [↑](#footnote-ref-2)